

Số: 02/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 19 tháng 3 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 19

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn vốn ngân sách tỉnh);

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 658/TTr-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc điều chỉnh, bổ sung vốn kế hoạch đầu tư công năm 2021; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021, với nội dung cụ thể như sau:

1. Nguồn vốn ngân sách địa phương năm 2021: điều chỉnh (giảm/tăng) 21.000 triệu đồng (*Hai mươi một tỷ đồng*), như sau:

- Điều chỉnh giảm 21.000 triệu đồng, nguồn vốn dự phòng chưa phân bổ chi tiết trong kế hoạch.

- Điều chỉnh tăng 21.000 triệu đồng, bố trí cho 02 dự án lĩnh vực giao thông.

2. Nguồn vốn xổ số kiến thiết năm 2021: điều chỉnh (giảm/tăng) 78.000 triệu đồng (*Bảy mươi tám tỷ đồng*), như sau:

- Điều chỉnh giảm 78.000 triệu đồng, nguồn vốn dự phòng chưa phân bổ chi tiết trong kế hoạch.

- Điều chỉnh tăng 78.000 triệu đồng, bố trí cho 12 dự án và hỗ trợ có mục tiêu cho huyện Châu Thành đạt tiêu chí huyện nông thôn mới; bao gồm:

+ Lĩnh vực y tế: 5.000 triệu đồng, bố trí cho 01 dự án.

+ Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 48.000 triệu đồng, bố trí cho 08 dự án.

+ Lĩnh vực các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu và các công trình quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của NSDP: 12.000 triệu đồng, bố trí cho 03 dự án.

+ Hỗ trợ có mục tiêu cho huyện Châu Thành đạt tiêu chí huyện nông thôn mới: 13.000 triệu đồng.

3. Nguồn vốn xổ số kiến thiết vượt thu năm 2020: điều chỉnh bổ sung vốn vào kế hoạch đầu tư công năm 2021 là 276.342 triệu đồng (*Hai trăm bảy mươi sáu tỷ, ba trăm bốn mươi hai triệu đồng*); bố trí cho 29 dự án và dự phòng cho các dự án bức xúc, như sau:

- Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 109.000 triệu đồng, bố trí cho 17 dự án.

- Các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu và các công trình quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của NSDP: 70.500 triệu đồng, bố trí cho 12 dự án.

- Dự phòng các dự án thiếu vốn hoàn thành trong năm và các dự án bức xúc cần triển khai trong năm 2021: 96.842 triệu đồng.

(Đính kèm Phụ lục chi tiết)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện; Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa IX - kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 17 tháng 3 năm 2021./.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- Các Bộ: TC, KH và ĐT;
- Ban Công tác đại biểu - UBND;
- Kiểm toán Nhà nước - Khu vực IX;
- TT.TU, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở: KH và ĐT, TC, XD, KBNN, Cục Thuế, Cục Thống kê tỉnh;
- TT. HĐND, UBND cấp huyện;
- Văn phòng: HĐND, UBND tỉnh;
- Hội đồng PBGDPL - Sở Tư pháp;
- Đài PT-TH, Báo Trà Vinh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Kim Ngọc Thái



Phụ lục
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH)

(Kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2021 được giao đầu năm	Kế hoạch vốn năm 2021 sau khi điều chỉnh	Ghi chú		
					Số, ngày, tháng, năm	TMĐT				Giảm	Tăng	Nguyên nhân điều chỉnh tăng, giảm
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NST					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG SỐ					2.088.819	2.079.019	295.000	571.342	99.000	375.342	
A	NGUỒN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG					122.000	122.000	59.000	59.000	21.000	21.000	
	TỈNH QUẢN LÝ					122.000	122.000	59.000	59.000	21.000	21.000	
1)	Giao thông					122.000	122.000	28.000	49.000	-	21.000	
	<i>Dự án khởi công mới năm 2021</i>					122.000	122.000	28.000	49.000	-	21.000	
1	Nâng cấp, mở rộng đường Chu Văn An, thành phố Trà Vinh	UBND thành phố Trà Vinh	Đường đô thị	2021-2023	3843/QĐ-UBND 01/12/2020	22.000	22.000	8.000	15.000		7.000	Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng theo tiến độ (Chi phí Bồi thường GPMB khoảng 14,922 tỷ đồng)
2	Đường số 5, huyện Tiểu Cần	UBND huyện Tiểu Cần	cấp IV đồng bằng	2021 - 2024	3818/QĐ-UBND 01/12/2020	100.000	100.000	20.000	34.000		14.000	Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng theo tiến độ (Chi phí Bồi thường GPMB khoảng 30 tỷ đồng)
2)	Dự phòng các dự án thiếu vốn hoàn thành trong năm và các dự án bức xúc cần triển khai trong năm 2021							31.000	10.000	21.000		
B	NGUỒN VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT					751.350	751.350	236.000	236.000	78.000	78.000	
I	TỈNH QUẢN LÝ					751.350	751.350	130.000	117.000	78.000	65.000	
1)	Lĩnh vực Y tế					44.610	44.610	10.000	15.000	-	5.000	

Nguyễn Văn...

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2021 được giao đầu năm	Kế hoạch vốn năm 2021 sau khi điều chỉnh	Ghi chú		
					Số, ngày, tháng, năm	TMDT				Giảm	Tăng	Nguyên nhân điều chỉnh tăng, giảm
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NST					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Dự án khởi công mới năm 2021					44.610	44.610	10.000	15.000	-	5.000	
	Xây dựng và triển khai Hệ thống bệnh án điện tử, thông tin cận lâm sàng PACS, LIS trong các cơ sở khám, chữa bệnh	Sở Y tế	Đầu tư mới và nâng cấp	2021-2023	3802/QĐ-UBND 30/11/2020	44.610	44.610	10.000	15.000		5.000	Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng theo tiến độ hợp đồng
2)	Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề					622.740	622.740	20.000	68.000	-	48.000	
	Dự án khởi công mới năm 2021					622.740	622.740	20.000	68.000	-	48.000	
1	Xây dựng mới Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND TPTV	cấp III	2021-2024	414/QĐ-UBND ngày 26/02/2021	300.000	300.000		5.000		5.000	Bổ trí vốn thực hiện theo tiến độ thực tế
2	Xây dựng mới Trường Mẫu giáo Hòa Mĩ, thành phố Trà Vinh	UBND thành phố Trà Vinh	cấp III	2021-2024	415/QĐ-UBND ngày 26/02/2021	90.000	90.000		2.500		2.500	Bổ trí vốn thực hiện theo tiến độ thực tế
3	Trung tâm Dịch vụ - Đào tạo và Hợp tác doanh nghiệp thuộc Trường Cao đẳng nghề Trà Vinh	BQL DA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	cấp III	2021-2024	4168/QĐ-UBND 31/12/2020	50.000	50.000		12.000		12.000	Điều chỉnh lại tên dự án cho phù hợp với thực tế; đồng thời sẽ cập nhật lại tên dự án trong quá trình giao chính thức KHTH giai đoạn 2021 - 2025
4	Nâng cấp, cải tạo mở rộng Trường THPT Trà Cú	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	cấp III	2021-2023	3792/QĐ-UBND 30/11/2020	14.900	14.900	6.000	7.000		1.000	Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng theo tiến độ hợp đồng
5	Nâng cấp, cải tạo mở rộng Trường THPT Tập Sơn	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	cấp III	2021-2023	3780/QĐ-UBND 27/11/2020	12.620	12.620	5.000	6.500		1.500	Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng theo tiến độ hợp đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2021 được giao đầu năm	Kế hoạch vốn năm 2021 sau khi điều chỉnh	Ghi chú		
					Số, ngày, tháng, năm	TMĐT				Giảm	Tăng	Nguyên nhân điều chỉnh tăng, giảm
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NST					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
6	Nâng cấp, cải tạo mở rộng Trường THPT Đại An	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	cấp III	2021-2023	398/QĐ-SKHĐT 30/11/2020	9.300	9.300	4.000	6.000		2.000	Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng theo tiến độ hợp đồng
7	Nâng cấp, cải tạo mở rộng Trường THPT Long Hiệp	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	cấp III	2021-2023	3793/QĐ-UBND 30/11/2020	13.920	13.920	5.000	7.000		2.000	Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng theo tiến độ hợp đồng
8	Nâng cấp, mở rộng các Trường Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện Châu Thành (giai đoạn 2021-2025)	UBND huyện Châu Thành	cấp III	2021-2024	310/QĐ-UBND 17/02/2021	132.000	132.000		22.000		22.000	Bổ trí vốn thực hiện theo tiến độ thực tế
3)	Các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu và các công trình quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của NSĐP					84.000	84.000	22.000	34.000	-	12.000	
	Dự án khởi công mới năm 2021					84.000	84.000	22.000	34.000	-	12.000	
1	Đường kết nối cầu Chong Vãng - Quốc lộ 54, huyện Cầu Ngang, Châu Thành	Sở Giao thông vận tải	Đường GTNT	2021-2023	3727/QĐ-UBND 20/11/2020	24.000	24.000	8.000	12.000		4.000	Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng theo tiến độ hợp đồng
2	Đường kết nối Hương Lộ 37 đến Quốc lộ 60 cũ, xã Nhị Long, huyện Càng Long	UBND huyện Càng Long	cấp IV đồng bằng	2021-2023	3808/QĐ-UBND 30/11/2020	20.000	20.000	6.000	10.000		4.000	Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng theo tiến độ hợp đồng
3	Xây dựng trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Duyên Hải	UBND huyện Duyên Hải	Cấp III	2021-2023	3834/QĐ-UBND 01/12/2020	40.000	40.000	8.000	12.000		4.000	Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng theo tiến độ hợp đồng
4)	Dự phòng các dự án thiếu vốn hoàn thành trong năm và các dự án bức xúc cần triển khai trong năm 2021							78.000	78.000			
II	PHÂN CẤP HUYỆN QUẢN LÝ							106.000	119.000	-	13.000	

Nguyễn

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2021 được giao đầu năm	Kế hoạch vốn năm 2021 sau khi điều chỉnh	Ghi chú		
					Số, ngày, tháng, năm	TMĐT				Giảm	Tăng	Nguyên nhân điều chỉnh tăng, giảm
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NST					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới							106.000	119.000	-	13.000	
	Hỗ trợ có mục tiêu cho huyện Châu Thành đạt tiêu chí huyện nông thôn mới							106.000	119.000		13.000	Bổ sung vốn để đầu tư một số dự án bức xúc đảm bảo tiêu chí huyện NTM năm 2021
C	NGUỒN VỐN XSKT VƯỢT THU NĂM 2020					1.215.469	1.205.669	-	276.342	-	276.342	
	TỈNH QUẢN LÝ					1.215.469	1.205.669	-	276.342	-	276.342	
1)	Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề					767.695	757.895	-	109.000	-	109.000	
	<i>Dự án khởi công mới năm 2021</i>					<i>767.695</i>	<i>757.895</i>	-	<i>109.000</i>	-	<i>109.000</i>	
	<i>Nâng cấp, mở rộng các Trường mầm non trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (giai đoạn 2021 - 2025)</i>											
1	Nâng cấp, mở rộng các Trường mầm non trên địa bàn huyện Càng Long (giai đoạn 2021-2025)	UBND huyện Càng Long	cấp III	2021-2024	3806/QĐ-UBND 30/11/2020	53.500	53.500		9.000		9.000	Đầu năm phân bổ vốn XSKT 10 tỷ đồng; Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng theo tiến độ hợp đồng
2	Nâng cấp, mở rộng các Trường mầm non trên địa bàn huyện Cầu Kè (giai đoạn 2021-2025)	UBND huyện cầu Kè	cấp III	2021-2023	3810/QĐ-UBND 30/11/2020	28.050	28.050		5.000		5.000	Đầu năm phân bổ vốn XSKT 05 tỷ đồng; Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng theo tiến độ hợp đồng
3	Nâng cấp, mở rộng các Trường mầm non trên địa bàn huyện Cầu Ngang (giai đoạn 2021-2025)	UBND huyện Cầu Ngang	cấp III	2021-2023	3825/QĐ-UBND 01/12/2020	42.000	42.000		8.000		8.000	Đầu năm phân bổ vốn XSKT 08 tỷ đồng; Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng theo tiến độ hợp đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2021 được giao đầu năm	Kế hoạch vốn năm 2021 sau khi điều chỉnh	Ghi chú		
					Số, ngày, tháng, năm	TMĐT				Giảm	Tăng	Nguyên nhân điều chỉnh tăng, giảm
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NST					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
4	Nâng cấp, mở rộng các Trường mầm non trên địa bàn huyện Châu Thành (giai đoạn 2021-2025)	UBND huyện Châu Thành	cấp III	2021-2024	3828/QĐ-UBND 01/12/2020	55.535	55.535		5.000		5.000	Đầu năm phân bổ vốn XSKT 10 tỷ đồng; Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng theo tiến độ hợp đồng
5	Nâng cấp, mở rộng các Trường mầm non trên địa bàn huyện Duyên Hải (giai đoạn 2021-2025)	UBND huyện Duyên Hải	cấp III	2021-2023	3832/QĐ-UBND 01/12/2020	23.000	23.000		4.000		4.000	Đầu năm phân bổ vốn XSKT 04 tỷ đồng; Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng theo tiến độ hợp đồng
6	Nâng cấp, mở rộng các Trường mầm non trên địa bàn huyện Tiểu Cần (giai đoạn 2021-2025)	UBND huyện Tiểu Cần	cấp III	2021-2023	3781/QĐ-UBND 27/11/2020	35.453	35.453		7.000		7.000	Đầu năm phân bổ vốn XSKT 07 tỷ đồng; Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng theo tiến độ hợp đồng
7	Nâng cấp, mở rộng các Trường mầm non trên địa bàn huyện Trà Cú (giai đoạn 2021-2025)	UBND huyện Trà Cú	cấp III	2021-2023	3841/QĐ-UBND 01/12/2020	44.500	44.500		7.000		7.000	Đầu năm phân bổ vốn XSKT 09 tỷ đồng; Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng theo tiến độ hợp đồng
8	Nâng cấp, mở rộng các Trường mầm non trên địa bàn thành phố Trà Vinh (giai đoạn 2021-2025)	UBND TPTV	cấp III	2021-2023	3844/QĐ-UBND 01/12/2020	14.807	14.807		4.000		4.000	Đầu năm phân bổ vốn XSKT 3,5 tỷ đồng; Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng theo tiến độ hợp đồng
9	Nâng cấp, mở rộng các Trường mầm non trên địa bàn thị xã Duyên Hải (giai đoạn 2021-2025)	UBND thị xã Duyên Hải	cấp III	2021-2023	3850/QĐ-UBND 01/12/2020	14.650	14.650		4.000		4.000	Đầu năm phân bổ vốn XSKT 3,5 tỷ đồng; Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng theo tiến độ hợp đồng
	<i>Nâng cấp, mở rộng các Trường Tiểu học, THCS trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (giai đoạn 2021 - 2025)</i>											

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2021 được giao đầu năm	Kế hoạch vốn năm 2021 sau khi điều chỉnh	Ghi chú		
					Số, ngày, tháng, năm	TMDT				Giảm	Tăng	Nguyên nhân điều chỉnh tăng, giảm
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NST					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
10	Nâng cấp, mở rộng các Trường Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện Càng Long (giai đoạn 2021-2025)	UBND huyện Càng Long	cấp III	2021-2024	3807/QĐ-UBND 30/11/2020	77.000	77.000		8.000		8.000	Đầu năm phân bổ vốn XSKT 12 tỷ đồng; Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng theo tiến độ hợp đồng
11	Nâng cấp, mở rộng các Trường Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện Cầu Kè (giai đoạn 2021-2025)	UBND huyện cầu Kè	cấp III	2021-2023	3811/QĐ-UBND 30/11/2020	36.400	36.400		6.000		6.000	Đầu năm phân bổ vốn XSKT 06 tỷ đồng; Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng theo tiến độ hợp đồng
12	Nâng cấp, mở rộng các Trường Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện Cầu Ngang (giai đoạn 2021-2025)	UBND huyện Cầu Ngang	cấp III	2021-2024	3826/QĐ-UBND 01/12/2020	50.000	50.000		6.000		6.000	Đầu năm phân bổ vốn XSKT 09 tỷ đồng; Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng theo tiến độ hợp đồng
13	Nâng cấp, mở rộng các Trường Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện Duyên Hải (giai đoạn 2021-2025)	UBND huyện Duyên Hải	cấp III	2021-2024	3833/QĐ-UBND 01/12/2020	85.000	85.000		8.000		8.000	Đầu năm phân bổ vốn XSKT 12 tỷ đồng; Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng theo tiến độ hợp đồng
14	Nâng cấp, mở rộng các Trường Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện Tiểu Cần (giai đoạn 2021-2025)	UBND huyện Tiểu Cần	cấp III	2021-2023	3837/QĐ-UBND 01/12/2020	41.500	41.500		7.000		7.000	Đầu năm phân bổ vốn XSKT 08 tỷ đồng; Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng theo tiến độ hợp đồng
15	Nâng cấp, mở rộng các Trường Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện Trà Cú (giai đoạn 2021-2025)	UBND huyện Trà Cú	cấp III	2021-2024	3842/QĐ-UBND 01/12/2020	90.000	90.000		10.000		10.000	Đầu năm phân bổ vốn XSKT 15 tỷ đồng; Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng theo tiến độ hợp đồng
16	Nâng cấp, mở rộng các Trường Tiểu học, THCS trên địa bàn thành phố Trà Vinh (giai đoạn 2021-2025)	UBND TPTV	cấp III	2021-2023	3845/QĐ-UBND 01/12/2020	21.500	21.500		4.000		4.000	Đầu năm phân bổ vốn XSKT 04 tỷ đồng; Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng theo tiến độ hợp đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2021 được giao đầu năm	Kế hoạch vốn năm 2021 sau khi điều chỉnh	Ghi chú		
					Số, ngày, tháng, năm	TMĐT				Giảm	Tăng	Nguyên nhân điều chỉnh tăng, giảm
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NST					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
17	Nâng cấp, mở rộng các Trường Tiểu học, THCS trên địa bàn thị xã Duyên Hải (giai đoạn 2021-2025)	UBND thị xã Duyên Hải	cấp III	2021-2024	3758/QĐ-UBND 24/11/2020	54.800	45.000		7.000		7.000	Đầu năm phân bổ vốn XSKT 08 tỷ đồng; Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng theo tiến độ hợp đồng
2)	Các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu và các công trình quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của NSDP					447.774	447.774	-	70.500	-	70.500	
(1)	Dự án chuyển tiếp sang năm 2021					207.612	207.612	-	25.500	-	25.500	
1	Xây dựng 03 cầu trên Hương lộ 38, huyện Tiểu Cần	Sở Giao thông vận tải	cấp VI	2018-2020	2053/QĐ-UBND 18/10/2018	43.000	43.000		9.000		9.000	Bổ sung vốn năm 2021 để thanh toán dự án hoàn thành
2	Đường giao thông phục vụ vùng nuôi tôm công nghiệp xã Đôn Xuân, huyện Duyên Hải	Sở Giao thông vận tải	GTNT	2018-2020	2143/QĐ-UBND 31/10/2018	41.736	41.736		3.000		3.000	Bổ sung vốn năm 2021 để thanh toán dự án hoàn thành
3	Đường giao thông nối liền xã Tân Hùng đến xã Ngãi Hùng, huyện Tiểu Cần (Giai đoạn 2)	Sở Giao thông vận tải	công trình hạ tầng giao thông	2018-2020	2070/QĐ-UBND 31/10/2017; 1792/QĐ-UBND 18/3/2020	37.121	37.121		5.000		5.000	Bổ sung vốn năm 2021 để thanh toán dự án hoàn thành
4	Đường nội ô thị trấn Tiểu Cần - Tỉnh lộ 912, huyện Tiểu Cần	UBND huyện Tiểu Cần	HTGT	2018-2020	2170/QĐ-UBND 31/10/2018	74.600	74.600		4.000		4.000	Bổ sung vốn năm 2021 để thanh toán khối lượng dự án hoàn thành (dự kiến trong tháng 3/2021 bàn giao đưa vào sử dụng)
5	Đầu tư công trình chứa bùn thải nạo vét từ công trình vệ sinh trên địa bàn thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	Sở Xây dựng	Công trình HTKT, cấp III	2019-2021	305/QĐ-SKHĐT 31/10/2019; 378/QĐ-SKHĐT 19/11/2020	11.155	11.155		4.500		4.500	Do bổ sung hạng mục Bồi thường GPMB và các hạng mục phụ trợ; cần bổ sung KHTH giai đoạn 2021-2025 để đảm bảo vốn hoàn thành dự án

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2021 được giao đầu năm	Kế hoạch vốn năm 2021 sau khi điều chỉnh	Ghi chú		
					Số, ngày, tháng, năm	TMDT				Giảm	Tăng	Nguyên nhân điều chỉnh tăng, giảm
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NST					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
(2)	Dự án khởi công mới năm 2021					240.162	240.162	-	45.000	-	45.000	
1	Nạo vét 10 kênh cấp II và các công trình trên kênh trên địa bàn huyện Trà Cú	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	Hạ tầng thủy lợi	2021-2023	3728/QĐ-UBND 20/11/2020	69.162	69.162		5.000		5.000	Đầu năm phân bổ vốn XSKT 15 tỷ đồng; Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng theo tiến độ hợp đồng
2	Hệ thống cống điều tiết nước phục vụ vùng sản xuất lúa - tôm Chà Và - Thâu Râu, huyện Cầu Ngang	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	Cống hờ, BTCT	2021-2023	3768/QĐ-UBND 26/11/2020	40.000	40.000		5.000		5.000	Đầu năm phân bổ vốn XSKT 10 tỷ đồng; Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng theo tiến độ hợp đồng
3	Đường Nguyễn Hòa Luông nối dài, thành phố Trà Vinh	UBND thành phố Trà Vinh	Đường đô thị	2021-2023	3846/QĐ-UBND 01/12/2020	22.000	22.000		10.000		10.000	Đầu năm phân bổ vốn XSKT 07 tỷ đồng; Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng theo tiến độ (Chi phí Bồi thường GPMB khoảng 16 tỷ đồng)
4	Xây dựng hệ thống thủy lợi và hạ tầng kỹ thuật phục vụ nuôi thủy sản, huyện Trà Cú	UBND huyện Trà Cú	Hạ tầng thủy sản	2021-2023	19/QĐ-UBND 05/01/2021	20.000	20.000		10.000		10.000	Do cuối năm 2020 không đủ điều kiện giao vốn
5	Đường giao thông liên xã Mỹ Hòa - Mỹ Long Bắc - thị trấn Mỹ Long, huyện Cầu Ngang	UBND huyện Cầu Ngang	Đường GTNT	2021-2023	3815/QĐ-UBND 30/11/2020	32.000	32.000		4.000		4.000	Đầu năm phân bổ vốn XSKT 08 tỷ đồng; Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng theo tiến độ hợp đồng
6	Đường DM thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành	UBND huyện Châu Thành	Đường đô thị	2021-2023	3829/QĐ-UBND 01/12/2020	20.000	20.000		4.000		4.000	Đầu năm phân bổ vốn XSKT 06 tỷ đồng; Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng theo tiến độ hợp đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2021 được giao đầu năm	Kế hoạch vốn năm 2021 sau khi điều chỉnh	Ghi chú		
					Số, ngày, tháng, năm	TMĐT				Giảm	Tăng	Nguyên nhân điều chỉnh tăng, giảm
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NST					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
7	Các tuyến đường nội ô thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần	UBND huyện Tiểu Cần	Đường đô thị	2021-2023	3836/QĐ-UBND 01/12/2020	37.000	37.000		7.000		7.000	Đầu năm phân bổ vốn XSKT 09 tỷ đồng; Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng theo tiến độ hợp đồng
3)	Dự phòng các dự án thiếu vốn hoàn thành trong năm và các dự án bức xúc cần triển khai trong năm 2021								96.842		96.842	